VIETNAM AUSTRALIA INTERNATIONAL SCHOOL

CAMBRIDGE International Examinations
Cambridge International School



Thứ tư, ngày 15 tháng 9 năm 2021

Toán

Hàng và lớp

Bài 1/tr11. Viết theo mẫu:

Đọc số	Viết số	Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
		Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
Năm mươi tư nghìn ba trăm mười hai	54 312		5	4	3	1	2
Bốn mươi lăm nghìn hai trăm mười ba							
	54 302						
		6	5	4	3	0	0
Chín trăm mười hai nghìn tám trăm							

LIVEWORKSHEETS

Bài 2/ tr11

a) Đọc các số sau và cho biết chữ số 3 trong mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào:

Số	Đọc số	Chữ số 3 thuộc	
		hàng	lớp
46 307			
56 032			
123 517			

b) Ghi giá trị của chữ số 7 trong mỗi số ở bảng sau (theo mẫu):

Số	38 573	67 021	79 518	302 671	715 519
Giá trị của chữ số 7	700				

Bài 3/tr11. Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu):

Mẫu: 52 314 = 50 000 + 2000 + 300 + 10 + 4

503 060 = ... + ... + ...

83 760 = ... + ... + ... + ...

176 091 = ... + ... + ... + ... + ...



LIVEWORKSHEETS